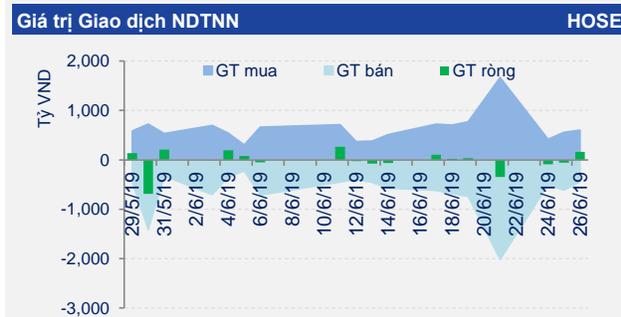
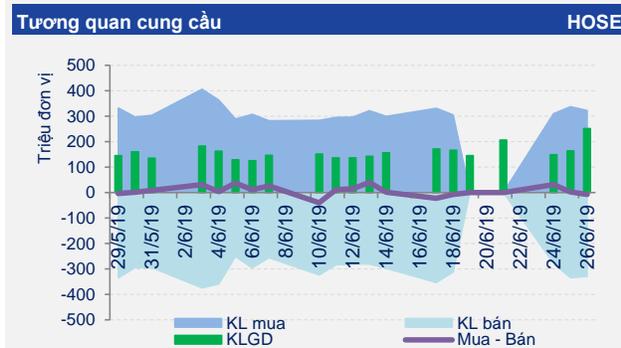


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 26/6/2019

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	959.13	103.95
% Thay đổi	↓ -0.10%	↓ -0.19%
KLGD (CP)	251,407,689	35,780,309
GTGD (tỷ đồng)	5,477.76	432.47
Tổng cung (CP)	329,640,200	51,817,600
Tổng cầu (CP)	322,166,100	44,593,000

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	9,976,190	195,300
KL mua (CP)	13,618,760	788,700
GTmua (tỷ đồng)	603.33	13.01
GT bán (tỷ đồng)	444.28	3.69
GT ròng (tỷ đồng)	159.05	9.32



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.75%	11.7	2.2	2.5%
Công nghiệp	↑ 0.21%	15.1	3.2	17.5%
Dầu khí	↑ 1.41%	15.4	2.2	3.3%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.31%	17.2	4.5	3.4%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.59%	13.5	2.7	0.2%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.42%	18.6	6.1	9.9%
Ngân hàng	↓ -1.26%	11.4	2.2	42.6%
Nguyên vật liệu	↓ -0.55%	12.7	2.5	4.9%
Tài chính	↑ 0.08%	23.3	4.3	14.0%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.77%	15.2	3.1	1.6%
VN - Index	↓ -0.10%	16.6	4.0	112.5%
HNX - Index	↓ -0.19%	9.3	1.6	-12.5%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục điều chỉnh nhẹ trong phiên hôm nay với thanh khoản vẫn ở mức trung bình. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 1 điểm (-0,1%) xuống 959,13 điểm; HNX-Index giảm 0,2 điểm (-0,19%) xuống 103,95 điểm. Thanh khoản trên hai sàn xấp xỉ mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 6.004 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 288 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm tới 3.126 tỷ đồng. MBB có thỏa thuận lớn với khối lượng hơn 71 triệu cổ phiếu, giá trị ước đạt hơn 1.600 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là trung tính với 238 mã tăng, 107 mã tham chiếu, 223 mã giảm. Thị trường giao dịch với sắc xanh nhẹ trong phần lớn thời gian phiên giao dịch, nhưng áp lực cung trong phiên ATC đã khiến các chỉ số đóng cửa trong sắc đỏ. Nhóm cổ phiếu trụ cột có sự phân hóa mạnh trong phiên hôm nay với bên tăng giá như GAS (+1,2%), MSN (+1,8%), VIC (+0,4%), BID (+1,2%), PLX (+1,5%), BVH (+0,9%)... và bên giảm giá như VCB (-2,6%), VHM (-0,6%), TCB (-1,7%), HVN (-1,5%), HPG (-0,9%), CTG (-0,7%), MBB (-1,2%)... Điều này đã khiến cho thị trường giằng co nhẹ quanh ngưỡng tham chiếu là chủ yếu. Nhóm cổ phiếu thủy sản và dệt may có phiên giao dịch tích cực với nhiều mã tăng như ANV (+5,9%), FMC (+3%), MPC (+4,9%)...; TNG (+5,1%), TCM (+2,6%), STK (+3%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường tiếp tục giao dịch âm ảm với thanh khoản chỉ ở mức trung bình và xu hướng sideway down kéo dài từ tháng 3 đến nay vẫn chưa có gì thay đổi. Tâm lý thị trường vẫn là đang chờ đợi những thông tin từ cuộc gặp giữa Mỹ và Trung Quốc trong khuôn khổ G20 diễn ra vào cuối tuần này nên những giao dịch mua hay bán đều tỏ ra rất thận trọng. Khối ngoại mua ròng trở lại trong phiên hôm nay với khoảng gần 170 tỷ đồng trên hai sàn là một tín hiệu tích cực. Trên góc nhìn kỹ thuật, VN-Index đang dao động trong kênh giá giảm từ tháng 3 đến nay và một khi chỉ số vẫn chưa dứt qua được kháng cự 965-975 điểm thì xu hướng chính vẫn là sideway down. Bên cạnh đó, các hợp đồng tương lai VN30 giảm mạnh hơn chỉ số cơ sở VN30 trong phiên hôm nay, qua đó thu hẹp basis dương xuống còn 5-14 điểm, cho thấy nhà đầu tư đang thận trọng hơn đối với xu hướng tăng trong ngắn hạn của thị trường. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 27/6, VN-Index có thể sẽ tiếp tục đi ngang với thanh khoản thấp trong biên độ 955-965 điểm (MA20,200-50) như diễn biến của 4 phiên trước đó. Nhà đầu tư nên tiếp tục duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức vừa phải trong giai đoạn này và đứng ngoài quan sát diễn biến của thị trường.

MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **26/6/2019**

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm trong phiên giao dịch sáng, với mức thấp nhất trong phiên tại 958,38 điểm. Từ khoảng 11h trở đi, lực cầu gia tăng nhẹ giúp chỉ số quay trở lại sắc xanh, với mức cao nhất trong phiên tại 962,7 điểm. Trong phiên ATC, cung gia tăng bất ngờ khiến chỉ số kết phiên trong sắc đỏ. Kết phiên, VN-Index giảm 1 điểm (-0,1%) xuống 959,13 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB giảm 1.900 đồng, VHM giảm 500 đồng, TCB giảm 350 đồng. Ở chiều ngược lại, GAS tăng 1.200 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong phiên giao dịch sáng, với mức cao nhất trong phiên tại 104,32 điểm. Nhưng lực cung gia tăng trong phiên chiều đã khiến chỉ số điều chỉnh xuống dưới tham chiếu, với mức thấp nhất trong phiên tại 103,74 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,2 điểm (-0,19%) xuống 103,95 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 200 đồng, VCG giảm 300 đồng, SHB giảm 100 đồng. Ở chiều ngược lại, PHP tăng 300 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 159,05 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 3,6 triệu cổ phiếu. VIC là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 36,7 tỷ đồng tương ứng với 315 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VHM với 20,8 tỷ đồng tương ứng với 263 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VNM là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 15,8 tỷ đồng tương ứng với 130 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 9,26 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 593 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 10,5 tỷ đồng tương ứng với 448 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là TNG với 366 triệu đồng tương ứng với 17,7 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, LHC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 684 triệu đồng tương ứng với 11 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Thủ tướng Chính phủ: Mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2020 đạt khoảng 6.8%

Thủ tướng Chính phủ vừa ra chỉ thị 16/CT-TTg về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm nhẹ trong phiên thứ hai liên tiếp và chỉ số hiện kết phiên dưới ngưỡng 960 điểm, thanh khoản khớp lệnh xấp xỉ mức trung bình 20 phiên với 120 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 955 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 965 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 955 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 27/6, VN-Index có thể sẽ tiếp tục đi ngang với thanh khoản thấp trong biên độ 955-965 điểm (MA20,200-50) như diễn biến của 4 phiên trước đó.

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm nhẹ trong phiên thứ tư liên tiếp và chỉ số hiện kết phiên dưới ngưỡng 104 điểm (MA20), thanh khoản khớp lệnh tăng nhẹ và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 24 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 104 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 105 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 106,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 27/6, HNX-Index có thể sẽ đi ngang và giằng co quanh ngưỡng kháng cự 104 điểm (MA20).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 38,82 - 39,32 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), giảm 80.000 đồng/lượng ở cả hai chiều mua vào và bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 5 đồng Ngày 26/6, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.055 đồng (tăng 5 đồng).

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 7,35 USD/ounce tương ứng với 0,52% xuống 1.411,35 USD/ounce.

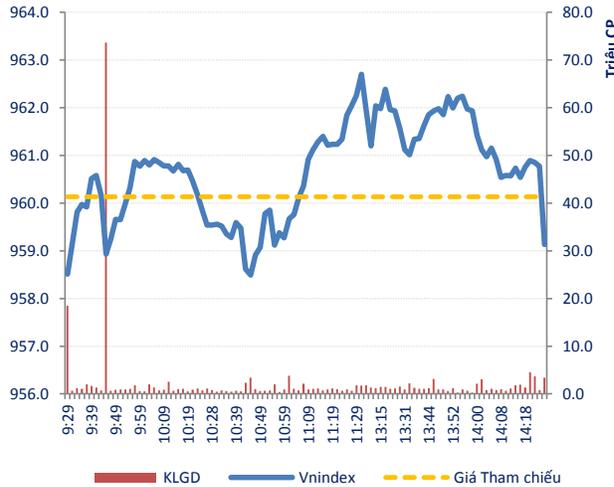
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,082 điểm tương ứng với 0,09% lên 95,730 điểm. USD đi ngang so với EUR ở mức: 1 EUR đổi 1,1365 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2691 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 107,61 JPY.

Giá dầu thế giới tăng Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 1,08 USD/thùng tương ứng 1,87% lên mức 58,89 USD/thùng.

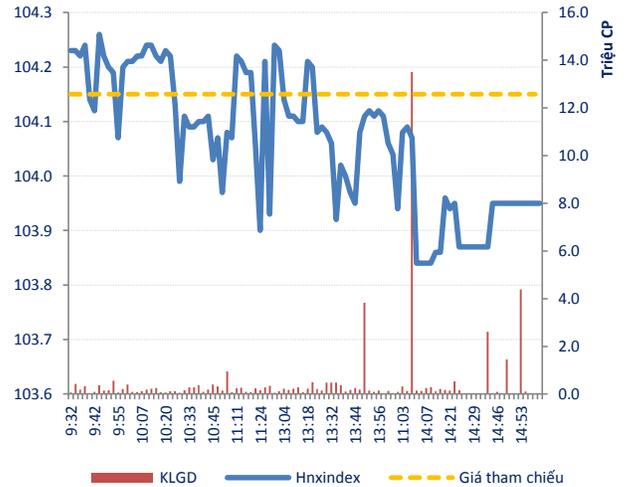
Chứng khoán Mỹ giảm điểm Kết thúc phiên giao dịch ngày 25/6, chỉ số Dow Jones giảm 179,32 điểm tương ứng 0,67% xuống 26.548,22 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 120,98 điểm tương ứng 1,51% xuống 7.884,72 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 27,97 điểm tương ứng 0,95% xuống 2.917,38 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

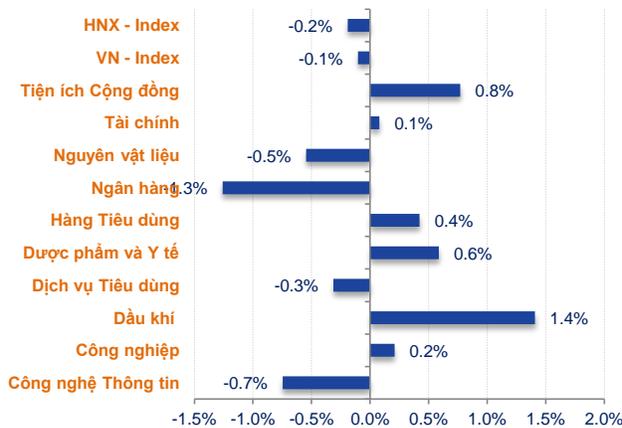
KLGD và VN-Index trong phiên



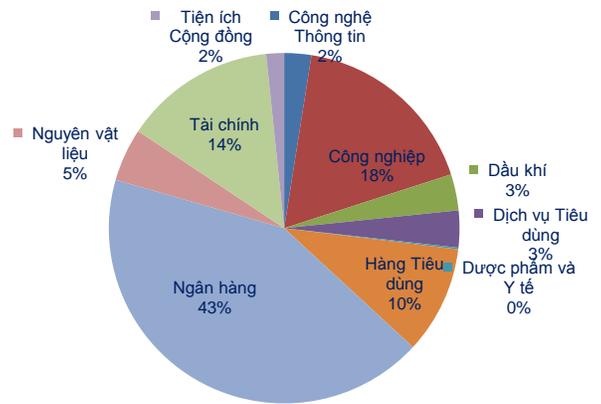
KLGD và HNX-Index trong phiên



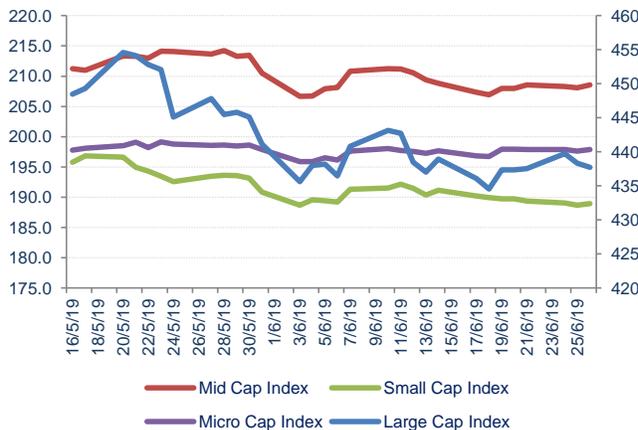
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



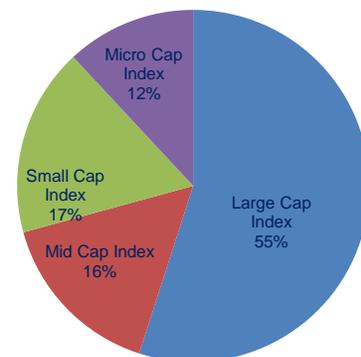
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFN30	692,950	FLC	459,960
2	BID	623,600	HPG	373,340
3	PVD	493,760	DPM	342,200
4	HSG	399,860	YEG	166,680
5	VRE	316,310	VNM	129,550

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	448,000	NDN	36,700
2	BII	204,000	VGS	33,100
3	TNG	17,700	LHC	11,000
4	SHB	15,000	PMP	10,000
5	DXP	5,200	PTI	9,500

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
MBB	21.10	20.85	↓ -1.18%	74,020,110
ROS	30.00	29.95	↓ -0.17%	13,856,690
HAG	5.29	5.30	↑ 0.19%	10,545,490
TCB	20.75	20.40	↓ -1.69%	9,253,060
GEX	22.00	22.10	↑ 0.45%	6,912,160

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHS	9.90	10.00	↑ 1.01%	11,964,113
PVS	23.20	23.40	↑ 0.86%	2,941,681
TNG	19.70	20.70	↑ 5.08%	2,232,352
HUT	2.60	2.40	↓ -7.69%	2,120,542
SHB	7.00	6.90	↓ -1.43%	1,977,179

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BTT	35.05	37.50	2.45	↑ 6.99%
LM8	17.25	18.45	1.20	↑ 6.96%
MDG	10.80	11.55	0.75	↑ 6.94%
CMX	21.70	23.20	1.50	↑ 6.91%
VNL	16.65	17.80	1.15	↑ 6.91%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DPS	0.50	0.60	0.10	↑ 20.00%
VNT	31.00	34.10	3.10	↑ 10.00%
VNF	21.00	23.10	2.10	↑ 10.00%
PHN	20.00	22.00	2.00	↑ 10.00%
NTH	34.10	37.50	3.40	↑ 9.97%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SMA	17.25	16.05	-1.20	↓ -6.96%
PNC	13.00	12.10	-0.90	↓ -6.92%
STG	13.50	12.65	-0.85	↓ -6.30%
FCN	15.50	14.55	-0.95	↓ -6.13%
MCG	2.14	2.01	-0.13	↓ -6.07%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PPP	12.40	10.20	-2.20	↓ -17.74%
HLY	39.50	35.60	-3.90	↓ -9.87%
DIH	15.50	14.00	-1.50	↓ -9.68%
TV4	21.90	19.80	-2.10	↓ -9.59%
PRC	11.60	10.50	-1.10	↓ -9.48%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB	74,020,110	19.4%	3,029	6.9	1.2
ROS	13,856,690	3250.0%	327	91.5	2.9
HAG	10,545,490	0.9%	161	33.0	0.4
TCB	9,253,060	16.8%	2,434	8.4	1.3
GEX	6,912,160	9.5%	1,940	11.4	1.6

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	11,964,113	15.6%	1,894	5.3	0.7
PVS	2,941,681	9.5%	2,427	9.6	0.9
TNG	2,232,352	25.7%	3,265	6.3	1.2
HUT	2,120,542	1.8%	212	11.3	0.2
SHB	1,977,179	10.9%	1,479	4.7	0.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
BTT	↑ 7.0%	16.1%	4,000	9.4	1.5
LM8	↑ 7.0%	6.9%	2,071	8.9	0.6
MDG	↑ 6.9%	3.6%	521	22.2	0.8
CMX	↑ 6.9%	79.0%	7,413	3.1	1.9
VNL	↑ 6.9%	10.9%	2,530	7.0	0.8

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DPS	↑ 20.0%	-2.0%	(217)	-	0.1
VNT	↑ 10.0%	4.4%	794	43.0	1.8
VNF	↑ 10.0%	9.3%	4,078	5.7	0.6
PHN	↑ 10.0%	17.8%	2,536	8.7	1.5
NTH	↑ 10.0%	19.3%	2,341	16.0	3.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VFVN3	692,950	N/A	N/A	N/A	N/A
BID	623,600	13.5%	2,150	15.1	2.0
PVD	493,760	2.5%	895	21.5	0.5
HSG	399,860	1.9%	228	33.0	0.6
VRE	316,310	8.8%	1,064	32.3	2.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	448,000	9.5%	2,427	9.6	0.9
BII	204,000	0.2%	16	73.3	0.1
TNG	17,700	25.7%	3,265	6.3	1.2
SHB	15,000	10.9%	1,479	4.7	0.5
DXP	5,200	9.6%	1,319	8.9	0.8

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	400,959	3.6%	1,080	108.2	5.5
VHM	264,612	27.4%	3,842	20.6	5.8
VCB	261,476	24.7%	4,372	16.1	3.6
VNM	215,062	38.3%	5,926	20.8	7.6
GAS	200,391	27.4%	6,543	16.0	4.5

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	36,168	26.4%	4,297	6.7	1.6
VCG	11,705	7.0%	1,213	21.8	1.8
PVS	11,184	9.5%	2,427	9.6	0.9
VCS	9,565	41.6%	7,332	8.3	3.2
PVI	8,505	8.8%	2,661	13.8	1.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
LAF	2.12	-42.8%	(3,787)	-	0.9
TIX	2.11	15.1%	4,096	7.3	1.2
VHM	2.10	27.4%	3,842	20.6	5.8
QCG	1.98	1.7%	253	18.6	0.3
VRE	1.95	8.8%	1,064	32.3	2.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DPS	5.45	-2.0%	(217)	-	0.1
GDW	4.91	10.2%	1,596	11.5	1.1
FID	4.22	0.1%	8	172.7	0.1
ACM	4.08	-0.7%	(65)	-	0.1
VTS	3.84	-3.0%	(710)	-	1.1



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2, số
1-3 Lê Đình Lý, Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
